

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI
TRUNG TÂM THÔNG TIN THƯ VIỆN

THƯ MỤC THÔNG BÁO SÁCH MỚI
THÁNG 1/2016

DSVA: Phòng dành cho sinh viên lớp chất lượng cao và mã ngành ngôn ngữ anh

MSVA: Phòng mượn 2

1. Boyle, Mike. **Skillful listening & speaking : student's book 3 / Mike Boyle, Ellen Kisslinger** . - London : Macmillan Education, 2013 . - 109 p. : ill. ; 28 cm.

Từ khóa: Kỹ năng nghe, Kỹ năng nói, Kỹ năng phát âm, Ngữ pháp, Tiếng Anh, Từ vựng.

Địa chỉ tài liệu: DSVA 000279-0281; MSVA 000395-401

Ký hiệu phân loại: PL DDC: 428 14 ed.

2. Cassese, Antonio. **International law / Antonio Cassese**. - 2nd ed. . - Oxford : Oxford University Press, 2005 . - liii, 558 p. ; 25 cm.

Từ khóa: Cộng đồng quốc tế, Luật Quốc tế, Pháp luật.

Địa chỉ tài liệu: DSVA 000134-36

Ký hiệu phân loại: PL DDC: 341.09 22 ed.

3. Chartrand, Marcella. **English for contract and company law / Marcella Chartrand, Catherine Millar, Edward Wiltshire**. - 3rd ed. . - London : Thomson Reuters, 2009 . - xi, 243 p. : ill. ; 25 cm.

Từ khóa: Hợp đồng, Luật Công ty, Luật Hợp đồng, Tiếng Anh.

Địa chỉ tài liệu: DSVA 000174-75

Ký hiệu phân loại: PL DDC: 428

4. Creswell, John W. **Research design : qualitative, quantitative, and mixed methods approaches / John W. Creswell**. - 4th ed. . - Los Angeles : SAGE, 2014 . - xxix, 273 p. : ill. ; 26 cm.

Từ khóa: Khoa học xã hội, Phương pháp nghiên cứu, Phương pháp thống kê, Thiết kế nghiên cứu.

Địa chỉ tài liệu: DSVA 000149-51

Ký hiệu phân loại: PL DDC: 300.721 23 ed.

5. **Cross-cultural and intercultural communication / William B. Gudykunst, editor** . - California : Sage Publications, 2003 . - ix, 302 p. ; 25 cm.

Từ khóa: Giao lưu văn hóa, Giao thoa văn hóa, Giao tiếp liên văn hóa, Văn hóa.

Địa chỉ tài liệu: DSVA 000165-67

Ký hiệu phân loại: PL DDC: 302.2 21

6. Cullen, Pauline. **Cambridge vocabulary for IELTS. Advanced : self-study vocabulary practice / Pauline Cullen** . - Cambridge : Cambridge University Press, 2012 . - 174 p. : ill. ; 25 cm. + 1 sound disc (digital ; 4 3/4 in.)

Từ khóa: IELTS, Tiếng Anh, Từ vựng.

Địa chỉ tài liệu: DSV A 000228-29, DSVACD 000228-0229

MSVA 000358-59, MSVACD 000358-59

Ký hiệu phân loại: PL DDC: 428.0076 23

7. Cusack, Barry. **Listening and speaking skills / Barry Cusack, Sam McCarter** . - Oxford : Macmillan Education, 2007 . - 120 p. : ill. ; 27 cm. + 2 audio CDs (4 3/4 in.)

Từ khóa: Kỹ năng nghe, Kỹ năng nói, Phát âm, Tiếng Anh, Từ vựng.

Địa chỉ tài liệu: DSV A 000210-12, DSVACD1 000210-12, DSVACD2 000210-0212

MSVA 000346-52, MSVACD1 000346-52, MSVACD2 000346-52

Ký hiệu phân loại: PL DDC: 428

8. Dickeson, Tim. **IELTS writing section (Academic) : how to achieve a target 8 score / Tim Dickeson** . - Lexington : Sanbrook publishing, 2015 . - 61 p. ; 28 cm.

Từ khóa: IELTS, Kỹ năng viết, Tiếng Anh.

Địa chỉ tài liệu: DSV A 000163-0164; MSVA 000459-60

Ký hiệu phân loại: PL DDC: 428

9. Folse, Keith S. **Great writing 4 : great essays / Keith S. Folse, April Muchmore-Vokoun, Elena Vestri Solomon** . - 4th ed. . - Boston : National Geographic learning/Cengage Learning, 2014 . - 210 p. : ill. ; 28 cm.

Từ khóa: Kỹ năng viết, Ngữ pháp, Tiếng Anh, Từ vựng.

Địa chỉ tài liệu: DSV A 000141-0142; MSVA 000323-24

Ký hiệu phân loại: PL DDC: 428 14 ed.

10. Frost, Andrew. **English for legal professionals / Andrew Frost ; with additional material by Sandra Keogh** . - Oxford : Oxford University Press, 2009 . - 96 p. : ill. ; 26 cm. + 1 CD-ROM (4 3/4 in.)

Từ khóa: Tiếng Anh, Tiếng Anh pháp lý, Tiếng anh thương mại.

Địa chỉ tài liệu: DSV A 000143-44, DSVACD 000143-44

Ký hiệu phân loại: PL DDC: 428

11. Garner, Bryan A. **Legal writing in plain English : a text with exercises / Bryan A. Garner** . - 2nd ed. . - Chicago : University of Chicago press, 2013 . - xv, 268 p. : ill. ; 24 cm.

Từ khóa: Kỹ năng viết, Tiếng Anh, Tiếng Anh pháp lý.

Địa chỉ tài liệu: DSV A 000156-0157; MSVA 000452-53

Ký hiệu phân loại: PL DDC: 808.06/634 23

12. Greenbaum, Sidney. **A student's grammar of the English language / Sidney Greenbaum, Randolph Quirk** . - Harlow : Longman, 2014 . - v, 490 p. : ill. ; 24 cm.

Từ khóa: Cấu trúc câu, Ngữ pháp, Tiếng Anh, Từ vựng.
Địa chỉ tài liệu: DSV A 000117-0119; MSVA 000311-17
Ký hiệu phân loại: PL DDC: 428.2 20 ed.

13. Haigh, Rupert. **Legal English / Rupert Haigh**. - 4th ed. . - New York : Routledge, 2015 . - x, 349 p. ; 24 cm.

Từ khóa: Kỹ năng nói, Kỹ năng viết, Ngữ pháp, Tiếng Anh, Tiếng Anh pháp lý.
Địa chỉ tài liệu: DSV A 000154-0155; MSVA 000450-51
Ký hiệu phân loại: PL DDC: 808.06/634

14. Haigh, Rupert. **Oxford handbook of legal correspondence / Rupert Haigh** . - Oxford : Oxford University Press, 2006 . - 232 p. ; 28 cm.

Từ khóa: Sổ tay, Thư tín, Tiếng Anh.
Địa chỉ tài liệu: DSV A 000158-0160; MSVA 000454-58
Ký hiệu phân loại: PL DDC: 800

15. Hallows, Richard. **IELTS express : upper intermediate coursebook / Richard Hallows, Martin Lisboa, Mark Unwin**. - 2nd ed. . - Andover Hampshire, UK : National Geographic Learning, 2013 . - 144 p. : ill. ; 28 cm.

Từ khóa: IELTS, Kỹ năng đọc, Kỹ năng nghe, Kỹ năng nói, Kỹ năng viết, Tiếng Anh.
Địa chỉ tài liệu: DSV A 000187-0189; MSVA 000493-99
Ký hiệu phân loại: PL DDC: 428.24 22 ed.

16. **Hướng dẫn học tập - tìm hiểu Luật Hôn nhân và gia đình Việt Nam / Ngô Thị Hoàng chủ biên ; Nguyễn Thị Lan, Bùi Thị Mừng** . - Hà Nội : Lao động, 2015 . - 219 tr. ; 21 cm.

Từ khóa: Chế độ tài sản vợ chồng, Gia đình, Hôn nhân, Kết hôn, Luật Hôn nhân gia đình, Ly hôn, Quan hệ gia đình, Việt Nam, Vợ chồng.
Địa chỉ tài liệu: DSV LHN 002120-2129 - Phòng đọc 2
MSVLHN 010436-525 - Phòng mượn 2

Ký hiệu phân loại: 34(V)32(07)

Tóm tắt: Hệ thống những kiến thức cơ bản về Luật Hôn nhân và gia đình Việt Nam, gồm 14 vấn đề: những vấn đề chung; quan hệ pháp luật hôn nhân và gia đình; kết hôn; hủy việc kết hôn trái pháp luật; quyền, nghĩa vụ nhân thân của vợ chồng; chế độ tài sản; chấm dứt hôn nhân; các trường hợp chia tài sản chung của vợ chồng; quan hệ pháp luật giữa cha mẹ và con; cấp dưỡng; quan hệ hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài. Cuối mỗi vấn đề, các tác giả đưa ra câu hỏi hướng dẫn ôn tập nhằm củng cố kiến thức cho từng nội dung đó.

17. Hurford, James R. **Semantics : a coursebook / James R. Hurford, Brendan Heasley, Michael B. Smith**. - 2nd ed. . - Cambridge : Cambridge University Press, 2007 . - xiii, 350 p. : ill. ; 25 cm.

Từ khóa: Ngữ nghĩa, Tiếng Anh.

Địa chỉ tài liệu: DSV A 000205-07

Ký hiệu phân loại: PL DDC: 428

18. Kumar, Ranjit. **Research methodology : a step-by-step guide for beginners / Ranjit Kumar**. - 4th ed. . - Los Angeles : SAGE, 2014 . - xxvii, 399 p. : ill. ; 24 cm.

Từ khóa: Phương pháp nghiên cứu, Thiết kế nghiên cứu, Tiếng Anh.

Địa chỉ tài liệu: DSV A 000127-29

Ký hiệu phân loại: PL DDC: 300.72 23 ed.

19. Lafond, Charles. **English for negotiating / Charles Lafond, Sheila Vine, Birgit Welch** . - Oxford : Oxford University Press, 2010 . - 87 p. : ill. ; 25 cm. + 1CD

Từ khóa: Đàm phán, Tiếng Anh, Kỹ năng đàm phán.

Địa chỉ tài liệu: DSV A 000171-73, DSVACD 000171-0173; MSV A 000461-65, MSVACD 000461-65

Ký hiệu phân loại: PL DDC: 428

20. Liu, Jun. **Communication strategies 4 / Jun Liu, Kathryn Harper** . - Singapore : Cengage Learning Asia Pte Ltd., 2008 . - 116 p. : ill. ; 28 cm.

Từ khóa: Giao tiếp, Kỹ năng giao tiếp.

Địa chỉ tài liệu: DSV A 000179-0180; MSV A 000468-69

Ký hiệu phân loại: PL DDC: 302

21. McCarter, Sam. **Academic writing practice for IELTS / Sam McCarter**. - 2nd ed. . - New Delhi : New age international publishers, 2006 . - 167 p. : ill. ; 28 cm.

Từ khóa: IELTS, Kỹ năng viết, Tiếng Anh, Từ vựng.

Địa chỉ tài liệu: DSV A 000138-0140; MSV A 000437-39

Ký hiệu phân loại: PL DDC: 428

22. Munday, Jeremy. **Introducing translation studies : theories and applications / Jeremy Munday**. - 3rd ed. . - London : Routledge, 2012 . - xvi, 364 p. : ill. ; 25 cm.

Từ khóa: Dịch thuật, Lý thuyết, Ứng dụng.

Địa chỉ tài liệu: DSV A 000130-0131; MSV A 000318-19

Ký hiệu phân loại: PL DDC: 418.02 23

23. Nguyễn, Ngọc Hòa. **Tội phạm và cấu thành tội phạm / Nguyễn Ngọc Hòa** . - Hà Nội : Tư pháp, 2015 . - 339 tr. ; 21 cm.

Từ khóa: Cấu thành tội phạm, Luật Hình sự, Phòng ngừa tội phạm, Tội phạm.

Địa chỉ tài liệu: DSVLHS 002018-27 - Phòng đọc 2

Ký hiệu phân loại: 34(V)410.1

24. Oshima, Alice. **Longman academic writing series. 4, Essays / Alice Oshima, Ann Hogue with Lara Ravitch**. - 5th ed. . - White Plains : Pearson, 2014 . - 344 p. : ill. ; 28 cm.

Từ khóa: Cấu trúc câu, Kỹ năng viết, Ngữ pháp, Tiếng Anh, Từ vựng.

Địa chỉ tài liệu: DSV A 000161-0162; MSVA 000336-37

Ký hiệu phân loại: PL DDC: 808.042 23 ed.

25. Paul, David. **Communication strategies 2 / David Paul** . - Singapore : Cengage Learning Asia Pte Ltd., 2010 . - 127 p. : ill. ; 28 cm.

Từ khóa: Giao tiếp, Kỹ năng giao tiếp.

Địa chỉ tài liệu: DSV A 000177-0178; MSVA 000466-67

Ký hiệu phân loại: PL DDC: 302

26. **Practice papers for TOLES advanced : Practice book two** . - Birtley Co Duham : Global Legal English Limited, 2014 . - 115 p. ; 30 cm.

Từ khóa: Sách luyện thi, Tiếng Anh, TOLES.

Địa chỉ tài liệu: DSV A 000319-21

Ký hiệu phân loại: PL DDC: 428 14 ed.

27. **Quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân trong Hiến pháp Việt Nam : sách chuyên khảo / Chủ biên: Phạm Văn Ba, Nguyễn Thị Báo, Vũ Công Giao ; Trần Thái Dương,... [et al.]** . - Hà Nội, 2015 . - 335 tr. ; 24 cm.

Từ khóa: Ba Lan, Cơ quan nhân quyền quốc gia, Hàn Quốc, Hiến pháp, Luật Hiến pháp, Mỹ, Nga, Nghĩa vụ cơ bản, Nhật Bản, Pháp, Quyền con người, Quyền công dân, Singapore, Thụy Điển, Trung Quốc, Úc, Việt Nam, Hiến pháp 1946, Hiến pháp 1959, Hiến pháp 1980, Hiến pháp 1992, Hiến pháp 2013.

Địa chỉ tài liệu: DSV LHP 006338-6347 - Phòng đọc 2

MSVLHP 007331-520 - Phòng mượn 2

Ký hiệu phân loại: 34(V)112.2

Tóm tắt: Làm rõ cơ sở lý luận, pháp lý và thực tiễn của mối quan hệ giữa Hiến pháp với quyền con người và Luật Nhân quyền quốc tế. Phân tích, so sánh cách thức và mức độ ghi nhận, phản ánh chế định quyền con người trong Hiến pháp một số nước trên thế giới và chế định quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân trong các bản Hiến pháp của Việt Nam, đặc biệt chú trọng đến những điểm mới tiến bộ trong Hiến pháp năm 2013. Chỉ ra những thuận lợi, khó khăn và đề xuất một số giải pháp nhằm bảo đảm thực thi hiệu quả các quyền hiến định trong Hiến pháp năm 2013.

28. Reinhart, Susan M. **Giving academic presentations / Susan M. Reinhart**. - 2nd ed. . - Ann Arbor : University of Michigan Press, 2013 . - xiii, 185 p. : ill. ; 26 cm.

Từ khóa: Bài diễn văn, Kỹ năng, Thuyết trình, Tiếng Anh.

Địa chỉ tài liệu: DSV A 000220-0222; MSVA 000353-57

Ký hiệu phân loại: PL DDC: 428

29. Richards, Jack C.. **Strategic reading. 2 / Jack C. Richards, Samuela Eckstut-Didier**. - 2nd ed. . - Cambridge : Cambridge University Press, 2012 . - ix, 126 p. : ill. ; 28 cm.

Từ khóa: Kỹ năng đọc, Tiếng Anh, Từ vựng.

Địa chỉ tài liệu: DSV A 000256-0258; MSVA 000374-80

Ký hiệu phân loại: PL DDC: 428 14 ed.

30. Richards, Jack C.. **Strategic reading. 3 / Jack C. Richards, Samuela Eckstut-Didier.** - 2nd ed. . - Cambridge : Cambridge University Press, 2012 . - ix, 126 p. : ill. ; 28 cm.

Từ khóa: Kỹ năng đọc, Tiếng Anh, Từ vựng.

Địa chỉ tài liệu: DSV A 000259-0261; MSVA 000381-87

Ký hiệu phân loại: PL DDC: 428 214 ed.

31. Riemer, Nick. **Introducing semantics / Nick Riemer** . - Cambridge : Cambridge University Press, 2010 . - xv, 460 p. : ill. ; 25 cm.

Từ khóa: Ngữ nghĩa, Tiếng Anh, Ngữ nghĩa học.

Địa chỉ tài liệu: DSV A 000132-0133; MSVA 000435-36

Ký hiệu phân loại: PL DDC: 401.43 22

32. Rozakis, Laurie. **Schaum's quick guide to writing great research papers / Laurie Rozakis.** - 2nd ed. . - New York : McGraw-Hill, 2007 . - x, 193 p. : ill. ; 21 cm.

Từ khóa: Bài nghiên cứu, Báo cáo, Kỹ năng viết.

Địa chỉ tài liệu: DSV A 000145-0148; MSVA 000446-49

Ký hiệu phân loại: PL DDC: 808.02 22

33. Tanka, Judith. **Interactions : listening and speaking 1 / Judith Tanka, Paul Most.** - 6th ed. . - New York : McGraw-Hill, 2007 . - xix, 243 p. : ill. ; 25 cm.

Từ khóa: Kỹ năng nghe, Kỹ năng nói, Tiếng Anh.

Địa chỉ tài liệu: DSV A 000121-0123; MSVA 000422-27

Ký hiệu phân loại: PL DDC: 428

34. Tanka, Judith. **Interactions : listening and speaking 2 / Judith Tanka, Lida R. Baker.** - 6th ed. . - New York : McGraw-Hill, 2007 . - xix, 310 p. : ill. ; 25 cm.

Từ khóa: Kỹ năng nghe, Kỹ năng nói, Tiếng Anh.

Địa chỉ tài liệu: DSV A 000124-0126; MSVA 000428-34

Ký hiệu phân loại: PL DDC: 428